

Mật Tạng Bộ 3_ No.1124 (Tr.531_ Tr.535)

PHỔ HIỀN KIM CƯƠNG TÁT ĐOẢ LƯỢC DU GIÀ NIỆM TỤNG NGHI

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiên Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói Pháp **Phổ Hiền Bồ Tát Thân Khẩu Ý Kim Cương Niệm Tụng**. Do Tu Pháp này sẽ ngang bằng với **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), người tu hành trụ Địa **Thắng Giải Hạnh**, từng vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Trà La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), thọ nhận **Bồ Đề Tâm Giới**, đối với các hữu tình có **Tâm Đại Bi Mẫn Bạt Tế An Lạc**, chẳng tiếc thân mệnh, mỗi một sát na thường ôm ấp được tâm Phổ Hiền, nơi Thân Nghiệp siêng năng thường tập, quán khắp tất cả chư Phật Bồ Tát như đối trước mắt. Cư ngụ ở sườn núi, A Lan Nhã hoặc ở Tinh Thất, hoặc ở chốn Già Lam, hoặc ở nhà cửa xây dựng Đạo Trường, hướng mặt về phương Đông hoặc phương Tây, tùy chọn cho an ổn thuận tiện. Hoặc ngồi theo thế Toàn Già, hoặc Phổ Hiền Già, hoặc tùy ý ngồi, tâm duyên khắp tất cả Giới hữu tình, khiến cho ba nghiệp Thân Khẩu Ý của hữu tình được trong sạch.

Mật Ngữ là: “**Án, sa-phộc bà phộc thú độ hám**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯

OM _ SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

Tiếp nên quán Như Lai có tướng tốt tròn đủ, vận tâm tưởng cúng dường. Dùng hương xoa bôi, vòng hoa, hương thơm, đèn, đuốc, thức ăn uống... màu nhiệm của cõi Trời, mọi loại tán thán. Liên y theo bốn loại Lễ Ấn Khế Mật Ngữ, lễ Như Lai ở bốn phương, xả thân cúng dường, liền thành thọ nhận **Tam Thế Vô Ngại Trí Luật Nghi Giới**. Liên quỳ gối phải sát đất, kết Trì **Kim Cương Tam Ma Gia Ấn** để ngang trái tim, tụng rồi bung tán trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn này tụng Mật Ngữ liền thành lễ , cúng dường, phụng sự khắp tất cả Như Lai.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la, vãn**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯

OM _ VAJRA VIH

Tiếp nên bày tỏ nói tội, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện xong. Liên ngồi Kiết Già, tác suy tư này: “*Nguyện cho tất cả hữu tình đắc được **Xuất Thế Vô Thượng Tát Địa Thành Tự***”

Mật Ngữ là:”**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa hướng tất đa, tát phộc tát đát-phộc nam, tát phộc tất đa-duợc, tam bát-niên đām, đát-tha nga đa thất-giả địa đễ sắt xá đām**”

ॐ सर्व तथगतं सत्सिद्धं सर्वं सत्सं सर्वं सत्सिद्धं सत्सं सर्वं सत्सिद्धं सत्सं सर्वं सत्सिद्धं

OM – SARVA TATHAGATA ‘SAMṢITĀḤ – SARVA SATVĀNĀM SARVA SIDDHAYAḤ, SAMPADYATNĀM , TATHAGATA’SCA ADHITIṢṬANĀ

Tiếp kết **Kim Cương Chưởng Ấn**, tụng Mật Ngữ ba biến.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la nhạ lý**”

ॐ वज्रजालि

OM _VAJRA JĀLI

Do kết Ấn này với tụng Mật Ngữ, thời Du Già Tương Ứng Môn Tất Địa đã tu, đều thành tựu.

Kết **Kim Cương Phộc Ấn**, tụng Mật Ngữ là:

“**Phộc nhật-la mãn đà**”

वज्रवन्ध

VAJRA-BANDHA

Do kết khiến được giải thoát, mười Ba La Mật mau được viên mãn.

Tiếp liền đem Phộc Ấn kéo mở ba lần, vỗ đập lồng ngực, tụng Mật Ngữ là:

“**Án, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्रवन्धं त्र

OM _VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Do kết Ấn này với tụng Mật Ngữ, sẽ vào Mạn Trà La, nơi mà A Xà Lê dẫn vào khiến cho ba nghiệp Kim Cương của Kim Cương Tát Đỏa nhập vào tâm của Đệ Tử, khiến cho phát động hiển hiện **Trí Kim Cương** của Tự Tính.

Tiếp kết **Kim Cương Biến Nhập Ấn**. Tức Kim Cương Phộc lúc trước, đem hai ngón cái vào lòng bàn tay, an ở khoảng giữa ngón vô danh, tụng Mật Ngữ là:

“**Án, phộc nhật-la phệ xá, ác**”

ॐ वज्रअक्षि

OM _VAJRA AVI’SA AḤ

Do kết Ấn này, ba nghiệp Kim Cương ở trong thân tác làm Đại A Phệ Xa (Đại biến nhập), được đại thân nghiệm uy đức.

Tiếp, dựa theo Ấn lúc trước, co hai ngón trở đều trụ lưng hai ngón cái, liền thành **Kim Cương Quyền Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la mẫu sắt-trí, hàm**”

ॐ वज्रसूत्रं

Tiếp kết **Liên Hoa Tộc Tam Ma Gia Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Phộc, hợp dựng hai ngón cái với hai ngón út. Đem Ấn ấn ở cái miệng, tưởng thân của mình đồng với **Kim Cương Pháp Bồ Tát** (Vajra-dharma-bodhisatva).

Mật Ngữ là: **“Ấn, phộc nhật-la, tam ma gia, tát thọ-tông”**

ॐ वज्रसमय श्रु

OM – VAJRA - SAMAYA STVAM

Do kết Ấn này, hết thấy Tam Ma Địa Du Già đã tu thấy đều hiện tiền.

Tiếp kết **Định Ấn** quán chư Phật tràn khắp hư không giống như hạt mè. Liên tụng Mật Ngữ là:

“Ấn (1) tát phộc du nga, chất đa (2) mẫu đáp-ba na dạ di”

ॐ सर्वथा सर्वसुखदाय

OM – SARVA-YOGA- CITTAM UTPÀDA YÀMI

Do kết Ấn này tụng Mật Ngữ, cho nên diệt tất cả chướng, đắc được an vui thích ý, vượt qua cảnh Ma, liên đồng với chư Phật, được tất cả Thế Thiên cúng dường.

Liên tụng **Thông Đạt Tâm Mật Ngữ** là:

“Ấn (1) chất đa bát-la để phệ đặng ca lô di (2)”

ॐ सर्वसुखदाय

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Tiếp nhập vào chín loại **Duyên Sinh Tam Ma Địa Trí** quán tất cả Pháp như huyễn, như sự phản chiếu của ánh nắng (dương diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang vọng lại, như ảnh của ánh sáng, như trăng dưới nước, như biến hoá, như hư không. Tác Quán đó xong, Tâm ấy đối với nhiễm, đối với tịnh đều thông đạt không ngại giống như hư không.

Tiếp nên vào trong **Bồ Đề Tâm Quán**, tụng Mật Ngữ. **Bồ Đề Tâm Mật Ngữ** là:

“Ấn (1) mạo địa chất đa (2) mẫu đáp-ba na dạ di”

ॐ वज्रसमय श्रु

OM – BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Do kết Ấn này, tức ở trong thân, ngay ức ngực, quán mặt trăng tròn đầy sáng trong mát mẻ. Không có hạn số, tụng Thông Đạt Bồ Đề Tâm Mật Ngữ xong sẽ được nước Tâm lắng trong, ảnh của mặt trăng Tâm Bồ Đề hiện ở trong, ở trên mặt trăng đầy này, quán chày Kim Cương Ngũ Cổ, mỗi mỗi thật rõ ràng. Tụng Mật Ngữ là:

“Ấn, để sắt-xá, phộc nhật-la”

ॐ वज्रसमय श्रु

OM – TIṢṬA VAJRA

Do tác Quán như vậy, tụng Mật Ngữ này nên Tâm đó thành như Kim Cương.

Tiếp, quán thân như chày Ngũ Cổ Kim Cương, tụng Mật Ngữ là:

“Phộc nhật-la đát-ma câu hàm”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊𑖋𑖌

VAJRA ATMAKA UHAM

Tiếp quán chư Phật tràn đầy trong hư không đều đi đến, nhập vào trong chày Kim Cương, hợp làm một Thể. Do tác Quán Trí như vậy kèm tụng Mật Ngữ, nên ba Nghiệp của người tu hành thành như Kim Cương. Người tu hành nên quán thân của mình như **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) đội mào Ngũ Phật, quán thân như màu trắng thủy tinh, tay phải cầm chày Kim Cương Ngũ Cổ, tay trái cầm cái chuông Kim Cương, thân ở tại vành trăng đầy, mỗi mỗi thật rõ ràng. Liền tụng Mật Ngữ là:

“An, phộc nhật-la tát đát-phộc, tam mẫu tha, hàm”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒

OM –VAJRA-SATVA STATHÀ HAM

Tiếp dùng **Tố Đa La Kim Cương Ấn**. Kết Kim Cương Phộc, đưa ngón cái phải vào trong hổ khẩu trái, liền thành. Dùng Ấn này gia trì trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Mật Ngữ là:”**An, tố la đa, sa-đát-tông**”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍

OM – SURATA STVAM

Tiếp hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng hai ngón giữa rồi co lỏng trên như cây kiếm, đều co hai ngón trở phụ hai ngón giữa sao cho dính nhau, hai ngón cái như Kiết Già, liền thành. Đây gọi là **Kim Cương Giới Ấn**, cũng gọi là **Ngũ Phật Quán Ấn**.

Mật Ngữ là:”**An, tát phộc đát tha nghiệt đa, la đát-năng, tỳ sái ca ác**”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖

OM _ SARVA TATHÀGATA- RATNA ABHISIMCA AH

Tiếp kết **Quán Đỉnh Ấn**. Để Ấn an trên đỉnh đầu, đồng với Ấn lúc trước.

Mật Ngữ là:”**An, phộc nhật-la, ma lệ, tỳ sãn già, hàm, tông**”

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔

OM VAJRA-MÀLA ABHISIMCA MÀM VAM

Tiếp, đem hai tay tác Kim Cương Quyền để ngang trán như cột dây lụa của vòng hoa. Tiếp phía sau não cũng cột buộc như trước, từ ngón út bung xuống dưới như thế rũ dây đai.

Ấn, tụng Mật Ngữ là:”**Ấn, châm**”

ॐ ॐ

OM – TUM

Tiếp kết **Bị Giáp Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyển, giương hai ngón trỏ, ở đầu ngón tưởng hai chữ **Ấn, Châm** (ॐ ॐ_OM – TUM). Liên để hai ngón ngay trái tim, cùng quấn ràng ba lần. Tiếp sau lưng cho đến rốn, hai đầu đối. Lại đến rốn, eo lưng trở lên đến trái tim, hai vai trái phải, cổ, tiếp sau đỉnh đầu, vầng trán, sau não, kết quyền như thế cột áo giáp.

Mật Ngữ là:”**Ấn, a bà duệ, phộc nhật-la, ca phộc chế, mẫn đà, la cật-sái, hàm, hồng, ham**”

ॐ अरुणवज्र कवच वध रक्ष मं हं मं

OM _ ABHAYE-VAJRA-KAVACE BANDHA _ RAKṢA MAM HUM MAM

Tiếp, hai tay xoay quyền như thế múa, khéo vỗ một lần khiến cho vui vẻ.

Mật Ngữ là:”**Ấn, phộc nhật la đồ-sử dã, hộc**”

ॐ वज्र तुष्य ऋ

OM – VAJRA TUṢYA HOH

Tiếp kết **Kim Cương Luân Mạn Trà La Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyển, hai ngón trỏ, hai ngón út cùng trợ móc nhau, liền thành, ấn mặt đất với năm chỗ trên thân.

Mật Ngữ là:”**Ấn, phộc nhật-la, chúc yết-la, hồng**”

ॐ वज्रवत् हं हं वं ऋ

OM – VAJRACAKRA – HUM JAḤ HUM VAM HOḤ

Tiếp kết **Cánh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng Ấn**. Giao chéo hai cánh tay, bên phải đè bên trái rồi búng ngón tay, mỗi lần tụng một biến thì búng ngón tay một lần, khiến cho đủ bốn biến.

Mật Ngữ là:”**Ấn, phộc nhật-la, tam ma nhạ, nhược nhược**”

ॐ वज्र समस्त ऋ

OM _ VAJRA-SAMAJA JAḤ JAḤ

Do tác Ấn này, Phổ Hiền Bồ Tát với tất cả quyến thuộc, ứng thời vân tập ở trong không trung

Tiếp kết **Tứ Môn Bồ Tát Ấn** (Ấn của 4 vị Bồ Tát ở bốn cửa). Nghi bắt đầu từ cửa Đông là **Kim Cương Câu Bồ Tát**, ở trong Mạn Trà La, có màu xanh. Trong cửa Nam là **Kim Cương Sách Bồ Tát** màu vàng cầm sợi dây làm Ấn. Trong cửa Tây là **Kim Cương Toả Bồ Tát** màu đỏ cầm khoá xích làm Ấn. Trong cửa Bắc là

Kim Cương Linh Bồ Tát màu xanh lục, cầm cái chuông làm Ấn. Bốn vị Bồ Tát này đều có đủ mào Ngũ Phật, vòng hoa, mọi thứ nghiêm lệ dùng để trang nghiêm.

Tiếp kết **Câu Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Quyền, hai ngón út cùng móc ngược nhau, dựng thẳng ngón trở trái, co ngón trở phải đưa qua lại trên dưới. Đây là Câu Ấn.

Mật Ngữ là: “**Ấn, phộc nhật-lăng củ thế (1) nhược (2)**”

ॐ वज्रकुम्भे

OM _ VAJRA-AMKU'SE JAḤ

Tiếp, chẳng giải Ấn trước, sửa hai ngón trở cùng trụ đầu ngón như cái vòng, là **Sách ấn**.

Mật Ngữ là: “**Ấn, phộc nhật la bá thế (1) hồng (2)**”

ॐ वज्रपाणिं

OM _ VAJRA-PÀ'SE HÙM

Tiếp, dùng Ấn lúc trước, hai ngón trở hai ngón cái cùng trợ giao chéo nhau, cùng co vịn cánh tay, là **Toả Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Ấn, phộc nhật-la hướng ca lệ (1) hàm (2)**”

ॐ वज्रसंकरे

OM _ VAJRA 'SAMKARE VAM

Tiếp như Toả Ấn trước, co hai ngón cái vào lòng bàn tay rồi dao động, liền thành.

Mật Ngữ là: “**Ấn, phộc nhật la kiện tai (1) hộc (2)**”

ॐ वज्रचंटे

OM _ VAJRA GHAMṬE HOḤ

Tiếp tụng **Bản Tôn Bồ Tát Nhất Bát Bách Danh Tán**.

{ND phụ thêm vào Kinh Bản bài 108 Danh Tán

पुत्रसु मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ
मन्मथ वज्र गुरु पुत्र पुत्र विद्वन्मथ मन्मथ
वज्र वज्र मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ
सुमन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ
वज्र मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ
मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ
विद्वन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ
मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ मन्मथ

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥
 नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

PARAMADYA MAHASATVA MAHARATA MAHARATI
 SAMANTABHADRA _ SARVA ATMA VAJRA GARDHVA PATE PATE ,
 CITTASATVA SAMADHYAGRA VAJRA VAJRA MAHADHANA
 SAMANTABHADRA CARYAGRA , MÀRA MÀRA PRAMARDAKA _
 SARVA BODHE MAHABUDDHA BUDDHA BUDDHAGRA JAMMA JAḤ_
 VAJRA- HÙMKARA HÙMKARA LOKE'SVARA MAṆI PRADA
 MAHÀRAGA , MAHÀSAUKHYA KAMA MOKṢA , MAHÀDHANA
 TRIKÀRA STRIBHAVA 'STRYAGRA GRYA TRILOKÀGRA
 TRIDHÀTVAKA STHAVARA PRABHAVA VYAKTA SUSUKṢMA SPHURA
 SAMCAYAM JAMGAMA PRAVARA PRAPTE BHAVA SAGARA
 'SODHANA _ ANADINI DHANÀTYAMTA KÀMTA PRÀKA _ SARVA
 MOSPHITAḤ HR̥TMADRÀ YOGA SAMAYAḤ TATVA SATYA _
 MAHÀMAHAḤ TATHÀGATA MAHÀSIDDHA DHARMA KARMA
 MAHÀBODHA SADHARMA SAKARMA PATHÀ BODHICITTA
 SUBODHAKA _VAJRAKRODHA MAHÀKRODHA JVALA PRALAYA
 DAMAKAḤ MAHÀVINAYADDAṢṬÀGRA RUDRA RAUDRA KṢAYAM
 KARAḤ _ SARVA 'SUDDHI MAHÀPADMA PRAJÑÀ PAYA MAHÀNAYA
 RÀGA SIDDHI SAMADHYÀGRA VI'SVARAGA MAHE'SVARA _
 ÀKÀ'SÀNAM TYANI TYOVAI , SARVA BUDDHA MAHÀLAYA VIBHÙTI
 'SRÌ VIBHORAJA SARVA 'SÀPARI PRAKAḤ _ NAMASTUTE
 NAMASTUTE NAMASTUTE NAMO NAMAḤ GUKTO HAM TVAM
 PRAPADYÀMI VAJRASATVÀTYA SIDDHA MÀM }

Tụng xong kết Kim Cương Tát Đồ Đại Thệ Chân Thật Ấn kèm tụng Mật Ngữ, thỉnh Thánh Chúng giảng vào trong Mạn Trà La.

Mật Ngữ là: "Hệ (1) ma ha tố khư , phộc nhật-la tát đát-phộc dạ hứ (2) thí-cật-lâm (3) ma ha tố khư phộc nhật-la mục khư , tam muội gia (4) ma nỗ bá la dã (5) bát-la mẫu-dà dã , bát-la mẫu-dà dã (6) tố la đa, tát-đát-phộc (7) ma noa la cật-đổ , minh bà phộc (8) tố đổ sất-dữu , minh bà phộc (9) tố địa-lý trụ,

mính bà phộc (10) tố báo sắt-dữu, mính bà phộc (11) bà già phạm (12) năng năng địa nễ dà nặc tát đất-phộc (13) tát phộc tát địa, mính (14) bát-la đã xa, ế sa đất-phộc (15) năng cật-ly sử-dã , bát-la phệ địa (16) tam muội duệ la-phộc đà-phộc (17) phộc thí ca lỗ nhĩ (18) muội na mẫu na-la (19) mẫn đất-la bả nãi (20) nhược (21) hồng (22) hàm (23) hộc (24)”

ॐ मन्सुख वज्रसट्ठवहे ॐ मन्सुखवज्रसट्ठवहे
 समयमरुचल्य प्रवृत्त प्रवृत्त सुरा सुमरुत्त मरुत् सुत्त
 मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त
 मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त
 मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त मरुत् सुत्त

HE MAHÀSUKHA VAJRASATVA AYÀHI ‘SÌGHRAM MAHÀ SUKHA
 VAJRA AMOGHA SAMAYAM ANUPÀLAYA, PRABUDHYA PRABUDHYA,
 SURATA STVAM ANURAKTO MEBHAVA SUṬOṢYO MEBHAVA
 SUDRDHO MEBHAVA SUPOṢYO MEBHAVA BHAGAVAM NANA DINI
 DHÀNA-SATVA SARVA SIDHI ME PRAYACCHA, EṢA TVÀNA KRṢYO
 PRAVE’SYA, SAMAYA ARTHA DHVAM VA’SI KAROMI ME, MUDRA
 MANTRA-PÀDAI_ JAḤ HÙM VAḤ HOḤ

Do kết Ấn, tụng Mật Ngữ hay cảnh giác Phổ Hiền Bồ Tát và các Thánh Chúng quyến thuộc vui thích, chẳng vượt Bản Thệ đi đến giảng xuống Đạo Trường.

Ấn này với Mật Ngữ hay triệu, dẫn vào, cột buộc, khiến vui thích. Tụng đến chữ **Nhược** (JAḤ) trong lòng bàn tay, hai ngón như móc câu đưa qua lại. Đến chữ **Hồng** (HÙM) co như cái vòng tức thành sợi dây. Đến chữ **Tông** (VAḤ) liền giao kết tức gọi là khoá xích (toả). Đến chữ **Hộc** (HOḤ) tức như cái chuông dao động hay giúp vui cho Thánh Chúng. Hoặc tụng ba biến, hoặc bốn biến

Tiếp kết **Át Già Ấn**. Hai tay tác Kim Cương Chưởng, hai ngón giữa cùng hợp đầu ngón, hai ngón trở ở ngay phía sau ngón giữa như hình móc câu, hai ngón cái đều vịn bên dưới gốc hai ngón trở, liền thành. Dùng Ấn nâng vật chứa Át Già ngang vằng trán phụng hiến.

Nếu trong Đạo Trường, trước tiên không có Át Già thì chỉ cần sửa hai ngón cái cùng giao chéo nhau, liền thành, gọi là **át Già Ấn**. Tưởng nước tám Công Đức tắm rửa bàn chân của các Thánh Tôn.

Mật Ngữ là: “**Bả la ma tố khư xá dã (1) sa la lý đa (2) Vĩ la sa năng di đối la-năng ma nhĩ bà nga vấn, đảm (3) nhược hồng tông hộc (4) hứ hứ hứ hứ (5) Bát-la để xa (6) củ tố mẫn nhạ lý la-năng tha (7)**”

ॐ मन्सुखस्य मन्सुख वज्रसट्ठवहे ॐ मन्सुखस्य मन्सुख वज्रसट्ठवहे
 ॐ मन्सुखस्य मन्सुख वज्रसट्ठवहे ॐ मन्सुखस्य मन्सुख वज्रसट्ठवहे

PARAMASUKHÀ’SAYA _ SALALITA _ VILÀSANAMITAURNA MÀ
 MI BHAGAVAM TAM _ JAḤ HÙM VAḤ HOḤ _ HI HI HI HI _
 PRATÌCCHA _ KASUMÀM JALIRNÀTHÀ

Do hiến Át Già cho nên hay tẩy sạch bụi dơ phiền não từ vô thủy, mau được thân khẩu ý thanh tịnh.

Tiếp kết các Tôn **Ngoại Cúng Dương**.

Đông Nam có **Hỷ Hý Bồ Tát** để hai Kim Cương Quyền ngang với trái tim.

Tây Nam có **Kim Cương Tiểu Bồ Tát** đem hai quyền đều để bên cạnh, hướng về phía sau làm thế bung tán.

Tây Bắc có **Kim Cương Ca Bồ Tát**, tay trái nắm quyền, dựng cánh tay, giương ngón trở hướng về thân cầm cây đàn Không Hầu làm Ấn, tay phải làm thế búng dây đàn.

Đông Bắc có **Kim Cương Vũ Bồ Tát**, dùng hai quyền xoay chuyển, kết **Vũ Ấn**.

Bốn Tôn này có hình thế, quần áo đều là màu vàng ròng.

Như ban đầu là **Hy Hý Ấn**. Dùng hai quyền quán ràng trái tim, chuyển hai bên trái phải, liên tụng Mật Ngữ là:

“**Hệ, la đế, phộc nhật-la, vĩ la tứ nễ, đát-la tra**”

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖩𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖪

HE RATI VAJRA-VILASINI TRAT

Tiếp kết **Tiểu Ấn**. Như Ấn lúc trước, an bên cạnh miệng, nghiêng lòng bàn tay hướng ra ngoài, từ ngón út mở dần dần, đều hướng về phía sau bung tán, trụ dung mạo tươi cười (tiểu dung). Tụng Mật Ngữ là:

“**Hệ, la đế, phộc nhật-la (1) hạ tế (2) ha ha**”

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖩𑖩 𑖀 𑖀

HE RATI VAJRA-HASE HA HA

Tiếp đem tay trái nắm quyền, dựng ngón trở, co vào bên trong hướng về thân như Không Hầu (một loại đàn), đem quyền phải dựng ngón trở làm thế búng dây đàn. Đây là **Ca Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Hệ, la đế, phộc nhật-la (1) nghi đế (2) đế đế (3)**”

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖩𑖩𑖩 𑖀 𑖀

HE RATI VAJRA-GITE TE TE

Tiếp, hai quyền từ trái tim xoay chuyển múa, dần dần lên trên đến đỉnh đầu, chấp tay lại liên bung tán. Đây là **Vũ Ấn**.

Mật Ngữ là: “**Hệ, la đế, phộc nhật-la nễ-lị đế, phệ ba phệ ba**”

𑖀 𑖩𑖦 𑖀𑖪𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖪 𑖀𑖪

HE RATI VAJRA-NRTYE VEPA VEPA

Tiếp kết **Vân Kim Cương Bồ Tát Phần Hương Ấn**. Cùng kèm hai quyền, vút ném xuống bên dưới, liền thành. Tượng Tôn này tại góc Đông Nam của Nội Viện trong Đàn có hình thể, quần áo đều màu đen, cầm lò hương dùng làm Ấn.

Tác Quán đó xong, tụng Mật Ngữ là:

“**Án, minh già phộc nhật-ly, ngu lỗ ngu lỗ**”

ॐ मय वज्र गुरु गुरु

OM _ MEGHA-VAJRI GURU GURU

Tiếp dùng hai quyền, bắt đầu như múa. Liền đem hai quyền kèm hương lên trên như thế rải hoa, là **Xuân Kim Cương Bồ Tát Ấn**. Nên tượng Tôn này ở góc Tây Nam của Nội Viện có hình thể, quần áo đều màu trắng, cầm hoa.

Mật Ngữ là: “**Án, ma độ phộc nhật-ly cộng cộng**”

Tiếp kết **Thu Kim Cương Bồ Tát Đẳng Ấn**. Hai quyền kèm dựng hai ngón cái, liền tượng Tôn này ở góc Tây Bắc của Nội Viện với hình thể, quần áo đều màu đỏ, cầm cây đèn làm Ấn.

Mật Ngữ là: “**Án, xá la na-phộc nhật-ly, ám ám**”

ॐ ररर वज्र रर

OM _ SARAT-VAJRI AM AM

Tiếp kết **Kim Cương Vân Bồ Tát Ấn**. Kèm úp hai quyền xoa lồng ngực, bung tán hai hương, tượng Tôn này ở góc Đông Bắc của Nội Viện, hình thể quần áo đều màu xanh lục, cầm vật chứa hương xoa bôi (đồ hương khí).

Mật Ngữ là: “**Án, phộc nhật-la thế thủy lệ, hồng, hồng**”

ॐ वज्र श्रीर ह्र्र

OM _ VAJRA-‘SI’SIRA HÙM HÙM

Tiếp ở trong Mạn Đà La, tượng vành trăng tròn đầy, ở trong vành trăng có Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) trụ **Kim Cương Mạn Ấn**.

Tiếp, ở phía trước Đại Thánh tượng **Dục Kim Cương** với hình thể, quần áo màu đỏ, mào, vòng hoa, Anh Lạc. mọi loại nghiêm sức, mắt chăm chú nhìn Đại Thánh, trụ **Kim Cương Cung Tiền Ấn**.

Tiếp ở bên phải Đại Thánh, tượng **Kế Lý Kế La Tôn** màu trắng. Đem hai Kim Cương Quyền giao cánh tay trụ **Bảo Ấn** (ấn ôm áp)

Tiếp ở phía sau Đại Thánh, tượng **Ái Kim Cương** với hình thể, quần áo đều màu xanh, dựng cánh tay trái cầm cây phướng Ma Kiệt, tay phải nâng khuỷu tay ấy, cũng cùng cầm giữ cây phướng.

Ở bên trái Đại Thánh, tượng **Kim Cương Mạn Tôn** với hình thể, quần áo đều màu vàng. Đem hai Kim Cương Quyền đều an ở bắp đùi, đầu hương về bên trái, hơi cúi xuống

Năm Tôn này đều trụ **Yết Ma Tam Ma Địa Ấn.**

Tiếp **Kim Cương Mật Ngữ** là:

“**Nhược (1) phộc nhật-la niết-ly sắt-tri (2) sa dã kế (3) ma tra (4)**”

ॐ वज्र दृष्टि सयके मट

JAḤ VAJRA-DRṢṬI SAYAKE MAT

Tiếp tụng **Kế Lý Kế La Tôn Mật Ngữ** là:

“**Hồng (1) phộc nhật-la kế lý (2) cát lệ hồng (3)**”

ॐ वज्र किलिकिले ॐ

HUM VAJRA KILIKILE HUM

Tiếp tụng **Kim Cương Ái Mật Ngữ** là:

“**Tông (1) phộc nhật-la nê (2) sa-ma la (3) la tra (4)**”

ॐ वज्रम स्मि रट

VAM VAJRINI SMÀRA RAṬ

Tiếp tụng **Mạn Bồ Tát Mật Ngữ** là:

“**Hộc (1) phộc nhật-la ca minh thấp-phộc lý (2) dát-lam (3)**”

ॐ वज्र कामेश्वरी ॐ

HOḤ VAJRA KÀME'SVARI TRÀM

Kết dùng 17 Tôn Thánh Chúng với hình sắc, toà hoa trong vành trăng với Thân của mình trụ Đại Ấn, đều có Thánh Tôn quyền thuộc vây quanh, đều nên hiểu rõ ràng.

Tiếp nên tụng **Phổ Hiền Bồ Tát Tán** là:

“**Tát phộc nỗ la nga tố khư tát dát-mãng năng sa (1) dát-võng phộc nhật-la tát dát-phộc bả la mạc tố la đa (2) bà phộc minh , ma ha tố khư niết-ly trụ xế la dã nhạ (3) bát-la để bả nễ-dã , tát đình giả la ngu bát la noã đa (4) gia**”

सर्वानुराग सुख सत्मानस

ॐ वज्रसर्व परम सुतः

सर्व म सुखसुख वृक्ष ऋषिः

सर्वपदु (सुखु) सर्व सुखुतः

SARVA ANURÀGA SUKHA SATMANASA

TVAM VAJRASATVA PARAMAḤ SURATAḤ

BHAVA ME, MAHASUKHA DRDHÒ CCHAYA DAḤ

PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRANATAḤ

Tụng câu thứ nhất khen ngợi, nên kết **Dục Kim Cương Yết Ma Ấn.** Tiếp, tụng câu thứ hai thì kết **Kế Lý Cát La Kim Cương Yết Ma Ấn.** Tiếp, câu thứ ba, kết **Ái Kim Cương Yết Ma Ấn.** Câu thứ tư, kết **Mạn Kim Cương Yết Ma Ấn.**

Liên thành bốn loại ca vịnh, bốn loại Ấn múa. Lúc tụng **Tán** thời nhập vào **Đại Tam Ma Địa** mà dùng.

Tiếp tụng **Đại Thừa Bất Không Tam Muội Gia Chân Thật Mật Ngữ** là:

“**Án, ma hạ tố khư, phộc nhật-la tát đất-phộc, nhược hồng tông học, tố la đa, tát-đát-tông**”

ॐ मन्सुख वज्रसत्वा जहं हुम वाम होह सुरता

OM_MAHÀ-SUKHA VAJRA-SATVA JAḤ HÙM VAM HOḤ _SURATA
STVAM

Trụ Đại Ấn, ngang đồng với Phổ Hiền Bồ Tát.

Nếu muốn thành tựu Bản Tôn, nên một tháng niệm tụng, mỗi ngày bốn Thời, không có hạn số niệm tụng. Nếu một mỗi thì giải Ấn toàn thân, Kim Cương Hợp Chưởng làm lễ, dùng điều này làm kế nghỉ ngơi, khiến Tâm ấy chẳng được mệt chán. Vào đêm cuối của tháng, kết Đại Ấn, một đêm niệm tụng cho đến sáng sớm, thời Phổ Hiền Bồ Tát đi đến, hiện thân toả sáng như vành trăng, ôm ấp Hành Giả ấy ắt tự thân nhập vào khắp chi phần. Thân của Hành Giả ấy ngang đồng với Phổ Hiền, đầu có mao ngũ Phật, thân đeo Anh Lạc, vòng hoa màu nhiệm của cõi Trời. Thân khẩu ý như **Kim Cương Tát Đồ** (Vajra-satva), hết thấy thân tộc nhìn thấy người ấy thành uy đức như vậy đều sinh kinh ngạc, cung kính lễ bái. Người ấy thường ở tại nhà của mình, tác đại thần thông, cũng tác làm thân Phật hiện đại thần thông, cũng hiện thân **Tam Thế Thắng Kim Cương** điều phục kẻ khó điều tẩy đều điều phục, tùy ý bay trên hư không, tự tại đi đến vô lượng Thế Giới cúng dường chư Phật, thọ nhận năm dục lạc của cõi Trời, thọ mệnh tận hư không, lợi lạc vô biên hữu tình, thành lợi ích lớn, thành thân **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana)

PHỔ HIỀN KIM CƯƠNG TÁT ĐỒ
LƯỢC DU GIÀ NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

19/09/2009